



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TAM THANG
Last Middle First

Current Address: 296 Ng Hữ Minh Khai Q.3 TP HCM -

Date of Birth: 04/03/80 Place of Birth: Thanh Hoá -

Previous Occupation (before 1975) 1st Lt.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 08/19/78 To 04/15/82
Years: 7 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Intare form

can / ODP / 11-15
màu D / 85

Prisoner's name : Nguyễn Tâm Thang
Date, place of birth : April 03, 1930 Thanh Hoa
Sex : male
Marital status : married
Address in VN : 276 Nguyễn thị Minh Khai
District 3 - Ho Chi Minh city
Political prisoner : yes
from : August 19, 1975 to April 15, 1982
Place of reduction :
camp : Z. 30^e Hàm Tân - Thuận Hải
Profession : Commentary
Education in US : none
VN Army : First Lieutenant (reservist).
Demobilised in December 1965.
VN. Government position : Editor, Head of commentary
(commentary chief) Service - Radio Saigon VN
Application for ODP : none
Number of dependents accompanying (Suite next page)
Mailing address in VN : 276 Nguyễn thị Minh Khai
District 3 - Ho Chi Minh city.
Name, address of sponsor or relative : no

Ho Chi Minh city, December 10, 1984
Signature,

Nguyễn Tâm Thang

Name of dependents accompanying	Date of birth	Relation ship
1. - Tô Thị Kim Hoa	June 11, 1958	Spouse
2. - Nguyễn Công Khanh	1960	Children
3. - Nguyễn Anh Quân	1961	Children
4. - Nguyễn Hoàng Bảo Trân	1964	children
5. - Nguyễn Hoàng Xuân Tươi	1966	children
6. - Nguyễn Hoàng Phú Sa	1968	children

Attach:

- 1 copy release certificate.



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/659-6625

Telex: 710 822 1164 ATTN: MRS

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam NGUYỄN TÂM THĂNG
Last Middle First

Current Address 276 Nguyễn Thị Minh Khai, Saigon Quận 3, Việt Nam

Date of Birth April 03, 1930 Place of Birth Thống Nhất

Names of Accompanying Relatives/Dependents

<u>Tô Thị Kim Hoa</u>	<u>wife</u>	<u>Nguyễn Hoàng Phú Sa</u>	<u>children</u>
<u>Nguyễn Công Khanh</u>	<u>son</u>	<u>Nguyễn Hoàng Xuân Thu</u>	<u>"</u>
<u>Nguyễn Anh Quân</u>	<u>"</u>		
<u>Nguyễn Hoàng Đức Trần</u>	<u>"</u>		

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From August 19, 1975 To April 15, 1982

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>NGUYỄN TRỌNG KHA</u>	<u>friend</u>		

Form Completed By:

NGUYỄN TRỌNG KHA
Name

Address

[Signature]

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Có báo Kéo

Số 2/4/85
Thủ 2/9/85

Jan. 31, 85

Kính gửi Bà Chủ tịch Hội GĐTNCTW. tại Hoa Kỳ

Thưa Bà,

Tôi xin chuyển đến quý Hội đơn xin di cư tị nạn của chim
hồ NGUYỄN TÂM THẮNG, Sĩ quan triết pháp. Phụ trách Đài
Phát Thanh Quốc Gia. Châu Sở Phân Tập Bình luận.

Mỹ đã ở lại đến giờ phút cuối cùng. Và sau đó tham gia
lực lượng Phục Quốc. Mỹ bị bắt giam tù 8 năm. Khi được tự do
tạm, thì vô bổ đi lấy căn hộ Công Sản. Hay đang sống với một
người bạn tình nhân, ở nhờ trong garage của một bà con người
Miền Nam. Cuộc sống vô cùng bi đát. Chỉ mong sao sớm thoát
trước cảnh khốn quẫn này.

Tôi là một con chim hồ, quen anh khi tu tại Chi Hòa và
Hàm Tân. Nhân thấy anh là một con người đầy nghị lực. Với gan tủy
tú đũa bất khuất, và đốp chất lý luận với bọn Công Sản, nhất quyết
không chùn đầu hàng.

Rất mong được Quý Hội tận tuỵ trợ giúp đỡ và xin
chờ âm cho rõ về tương hợp này.

TB - Vì có một số chim hồ
mà tôi đã gửi đến quý Hội. Vâng
Xin ghi rõ cho hay danh tánh của 4 di số
ngày 20-1-85. Cảm ơn

Đoàn kết xây dựng


KHA NGUYEN

Kính thư của anh viết tại Saigon 10/12/84

Bao Thước tìn

sl
nhìn

Saigon 10 tháng XI năm 1984

Bác Kha Thiên Kính,

Trong một tháng trở lại đây, Tôi đã nhận được đầy đủ 4, 5 lá thư của Bàe và cả thư của gia đình Bàe Oanh nữa. Trước hết, Tôi xin thành thật chia buồn cùng Bàe và gia đình vì chuyện cụ nhà đã qua đời với tuổi thọ 80. Tôi nghỉ với tuổi thọ hiếm hoi đó của Cụ, Bàe và gia đình cũng đã được ăn uống phàn nàn trước sự mất mát dù sao cũng không cách gì hàn gắn được. Tôi đã gửi thư ngay cho Phụng và mai này, tôi sẽ tìm đến 322 Lạc Long Quân Tân Bình, thấp nữa hàng trước bưu thư Cụ cho phải lẽ?

Bây giờ, xin trình bày với Bàe một số tình hình về sinh hoạt của gia đình tôi hiện nay. Hộp quà Bàe gửi cho, vợ tôi đã lãnh được rồi (chứ một gói 1 tháng vì thủ tục) sau khi đóng thuế + tiền sổ + công trái phiếu hết 200đ. Vì cần chi tiêu gấp nên tôi phải bán ngay số quà đó, chỉ giữ lại cái áo cho vợ tôi mặc. Cái chemise Kaki (vì tôi đau không đắp được cyclo nữa) bán được 300đ - Aspirine bán được 1,8 1 viên x 60đ được 1.080đ. Viên Bic bán được 300đ. Thúi Bàe đưa bic Aspirine 3đ/v, nhưng không hiểu Bàe ở chỗ nào, bán bán ngoài lang quàng thì bị bắt cả viên bán lại người mua; do đó vợ tôi phải bán ở cửa hàng thuốc tây theo mua của nhà nước cho chắc ăn hơn.

Hiện tại Tôi vẫn ở nhà không có việc làm. Cyclo đã bị chủ lâu lâu không cho mượn nữa. Và lại sau lâu bị cướp đi keng, tôi yếu lắm, có đạp lại cũng không nổi nữa. Vợ tôi mới đi làm đó nay tháng này. Làm công cho một quán ăn nhân của 1 người quen ở đường Nguyễn Huệ. Làm từ 6 giờ sáng (đi từ 5 giờ) đến 10 giờ đêm, được bao ăn sáng + 2 bữa cơm, mỗi đêm lãnh 100đ. Ngày nào không làm, không có lương. Làm nhiều giờ quá (16 giờ 1 ngày), ít được ngủ nên mới hơn 1 tháng, người gầy đi một nửa rồi. Gạo phải mua 35đ 1 ký. Tôi ở nhà giặt quần áo cho mình và cho vợ, quét nhà và nấu cơm lấy ăn một mình. Ăn uống đều, địa điểm thế nhưng tiền của mỗi ngày cũng hết mất 20đ. Tôi lại 100đ lương ở chi đủ xài 1 ngày vì đâu chỉ có tiền ăn + cái; còn thì thúi chi tiêu khác như điện nước + sabun + kem chải răng v.v. Công việc của vợ tôi cũng chỉ là giặt đồm vì hết tháng 12/84 này, cửa hàng ở tôi làm công sẽ phải vào hợp doanh với nhà nước. Lương tháng 15 ký gạo và tiền lương theo lối công nhân viên. Nghĩ là cuộc sống vất vả của bản thân chúng tôi trong tương lai chưa biết

TB/ Tiền tem cho lá thư này đến 5đ + đầy bác đi. Nhờ dịch bác gửi ngay cho bà mẹ và cho tôi biết kết quả 5đ trả và sao nhé. Cảm ơn
Bác nhiều lắm.

Đến ra sao và sẽ đi về đâu đây? Mà đâu có thể nào thì cũng đành vậy, chứ biết xoay sở cách nào được?

Bản thân như vậy vẫn chưa hết những lo nghĩ? Đau vất! Một lúc còn tới lúc này đau khi nào! Mẹ nó xài tã sạch hết tiền bạc. Chỉ nhờ vào đó đũa cũng bán luôn và bây giờ trở thành tay trắng chuần? bị đói ăn này. Vì tôi tôi của Mẹ, chúng nó lười biếng tôi khổ, chạy cũng khắp kiếm việc làm không ra! Chúng nó chưa đến gặp tôi, song tôi vẫn theo dõi từ từ về chúng nó; đau lòng lắm những chiếc trái còn lo chưa nổi, thân mình; còn may gì lo hơn cho chúng nó được! Rút lại thì còn có một phương cách khác đi. Cuối cùng là làm thế nào để được cho? Bấy giờ, lao động kiếm ăn này ra có thể giúp đỡ cho con cái sau này chăng?

Tôi đã nhận được lời khuyên của Bà. Biết rằng đó là do tình cảm thương mến tôi biết cái Bà đã cho tôi, song tôi biết tôi cần một tiền những lại lo nghĩ. Khó khăn đến tận quá lại hơn tiền tiền, phải lo nghĩ Bà rồi có kết quả gì hay không? Hay chỉ làm việc này cho mình mà mình phải trả tiền lên để kiếm ăn, xin tiền người góp của bà ta để bỏ túi xài! Khi nghĩ về cuộc đời và con người làm tôi ngao ngán lắm rồi. Rút cục lại chỉ chết hay ăn này này cái thấy càng đời xài đồ như là tôi thôi.

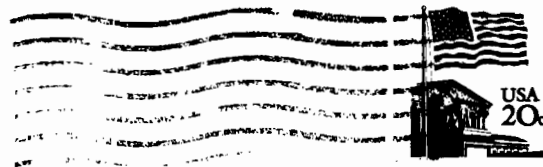
Nhưng vậy, có biết thì vài tí phụng; nên tôi cứ làm theo lời Bà này ra gặp thuốc gặp thầy. Cho nên Kêu thì này, tôi gửi như Bà khuyên đến 1 ly lịch và 1 bản sao giấy ra Tôi đến bà Thảo. Gửi thầy này biết tiền về tôi tiền thêm, nên xin Bà để giúp thì giúp cho thật. Tôi đã gửi 1 lá thư cho các bà ấy, xin họ có làm thì làm cho ra chuyện, đừng có cái lời thất vọng bỏ đi như trước này hoặc đừng có gạt gẫm thêm tôi, tôi khổ tôi nghèo! Bà nào nằm này, bị gạt nhieu rồi, thêm 05 thất 05, nhục nhã, chết lên chết xuống nhieu rồi; xin đừng đi cái bảu về ra nữa!

Thật ra, nếu tôi sống có tí tí tâm bản 2 bữa cơm bữa mỗi ngày thì có lẽ tôi cũng chẳng muốn của quây gì cho nó mệt. Năm mười năm rồi, có đi được thì cũng chỉ đến ăn bữa thêm hạ thôi. Vài năm nữa là theo ông bà rồi, chỉ làm việc, làm ruộng gì? Bà Thảo cảm cho nỗi quyết tâm này lý lẽ gì đưa tôi nhé. Có gì xin Bà thư cho tôi biết về xin phép để như Bà là Tôi Tang ở Hồ Chí Minh city chứ không phải ở Washington, do đó Tôi phải tuân theo những luật lệ ở đây - ngay trong thư từ giao dịch - Bà quả thường Tôi nên nhieu khi coi thường. Yêu tố đó là ngay cho tôi đây.

Trước giờ này gửi lời thăm Bà. Hôm cuối này bị nhieu xài tiền về tiền, rất vất vả tình thần; nên cũng không còn lo nghĩ đến thư từ giao thiệp với Bà. Bà đừng có buồn khổ! Hôm thường nhieu đến Bà luôn luôn.

Kính chúc hai Bà và gia đình an. Vì không thể và bận bị không bao giờ quên yêu Bà là người có tâm hồn nhân hậu như thế giữa cuộc đời thế này. Thôi thế, Nguyễn Văn Thương

NGUYEN KHA



Mrs. KHUÊ-Minh-Tiêu
P.O. Box. 5435
Arlington VA. 22205

ODP CHECK FORM

Date: _____

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: NGUYEN TAM THANG

Date of Birth: _____

Address in VN _____

Spouse Name: _____

Number of Accompanying Relatives: _____

Reeducation Time: _____ Years _____ Months _____ Days

IV # 211 877

VEWL # _____

I-171 : _____ Yes; _____ No. - EXIT PERMIT: _____ Yes ; _____ No.

Special List # _____

Sponsor: Ng³ Trong Kha

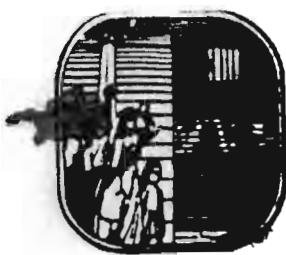
Remarks:
(From Mr. Sullivan) _____

Sincerely,

KHUC MINH THO

Tel.

IV. 24877



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THO
TRẦN KIM DUNG, MS
NGUYỄN XUÂN LAN, MA
TRINH NGỌC DUNG, MA
NGUYỄN QUỲNH GIAO
TRẦN THỊ PHƯƠNG
HUỠNH KIM CHI
DUYNG MỸ LINH SOLAND
MRS. LÊ VĂN HUNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THO
President
TRẦN KIM DUNG, MS
Vice-President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
Vice-President
TRINH NGỌC DUNG, MA
Secretary General
NGUYỄN XUÂN LAN, MA
Deputy Secretary
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Treasurer
HUỠNH KIM CHI
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

DUYNG MỸ LINH SOLAND, Esq.

Re: - Nguyễn Tâm Thắng

Ngày 6 tháng 2 năm 1985

Thưa Ông/Bà: Nguyễn Trung Kha

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam có nhận được thư và hồ-sơ của Ông/Bà xin đoàn-tụ gia-dình cho thân-nhân. Chúng tôi thành-thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tín-tưởng và hưởng-ứng hoạt-dộng của Hội trong công-tác nhân-dạo đã được thấy thân-nhân chúng ta sớm được đoàn-tụ với gia-dình.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh-sách của quý thân-nhân hiện còn bị giam cầm hay đã được tự-do và cũng gia-dình muốn rời Việt Nam theo chương trình Ra Đi Trật Tự (Orderly Departure Program) để nộp cho cơ-quan có thẩm-quyền hầu nguyên-vọng của Ông/Bà sớm được kết-quả tốt-đẹp. Trong trường-hợp Ông/Bà chưa lập hồ-sơ cho thân-nhân để được đoàn-tụ gia-dình, xin Ông/Bà điền chi-tiết lý-lịch trong các mẫu đính kèm và gửi đến chúng tôi. Đồng thời, chúng tôi cũng đề-nghị Ông/Bà tiếp-xúc với cơ-quan thiện-nguyên địa-phương để xúc-tiến thủ-tục lập hồ-sơ qua chương-trình Ra Đi Trật-Tự. Nếu Ông/Bà đã nộp đơn, xin Ông/Bà gửi đến Hội chúng tôi bản sao mẫu đơn nộp qua chương-trình này.

Vì lý-do Hội hoạt-dộng có tính-cách tự-nguyên, xin Ông/Bà mỗi khi gửi thư hay hồ-sơ đến Hội, vui lòng đính kèm một phong bì có dán tem để tiện việc phúc đáp.

Tiến đây, Hội cũng gửi đến Ông/Bà bản sao bức thư của Tổng-Trưởng Ngoại-Giao Hoa-Kỳ đã gửi đến Hội và vấn-đề tù-nhân chính-trị và chương-trình Ra Đi Trật-Tự Đoàn-Tụ Gia-Đình.

Trân-trọng chào Ông/Bà.

Kính thư,

Bà Khúc Minh Thò
Chủ Tịch

5/Nov. 1989

Thưa Bà

Chim'luân Nguyễn Tâm Thắng, đã gửi Hội
hồ-sơ, Sơ-quan hoạt-phái, bị tù hơn 8 năm
Xin Hội nhắc đến cho ngày 207.
Đa tạ.

Khangquyên

Kính copy ra từ của đương sự

472A 19/4/82

BỘ NỘI VỤ
TRẠI HÀM - TÂN
(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-:-:-:-:-

(7) LẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TTg ngày 31.05.61 của Bộ Nội Vụ.
Thí hành quyết định tha số 54/CP ngày 27.3.82 của Bộ Nội Vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ tên thường gọi : **HOUYỄN TÂN THANG**
Bố tên bí danh :
Hăm sinh : 1930
Nơi sinh : Thanh - Hóa
Trú quán : 551/23/4 Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - Bình Thạnh - TP.HCM
Cam tội : Tổ chức chống phá Cách Mạng
Biết bắt : 19.08.75
Án phạt : TTGT
Về cư trú tại 551/23/4 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - Bình Thạnh - TP.HCM

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Yên tâm học tập cải tạo tỏ ra ăn năn hối cải.
Lao động : Đảm bảo ngày công hoàn thành công việc được giao.
Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.
Học tập : Tham gia đều có chiều hướng tiến bộ.
Không quân chế.

Ngày 15 tháng 4 năm 82
LÀM TAY MUỐN TRỞ PRẢI, **HỌ TÊN CHỦ KÝ CỦA MUỐT, GIÁM THỊ,**
CỦA : **HOUYỄN TÂN THANG** **ĐƯỢC CẤP GIẤY** (Đã ký tên và đóng dấu)
(Có dấu làm tay) **Đã ký : HOUYỄN TÂN THANG, TRƯỞNG TÀI : PHẠM HUỆ.**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH : Công an Phường 26 Có đến trình diễn tại
BAN QUẢN LÝ MUỐT TTGT Đ.V : xin nhận Đ/n có đến trình Tiểu Ban QLNNHCĐDVQ.3
Đã trình duyệt ngày 19.4.82 : diễn tại địa phương. Ngày 17.7.82
Quản chế : Không quân chế : Ngày 16.4.82 PHÓ TRƯỞNG BAN T.T
Đ/c được hưởng quyền công : PHÓ CÔNG AN : (Đã ký và đóng dấu) :
đám. 8362 : (Đã ký tên và đóng dấu) **LÊ HỒNG HIẾP.**
ĐỒ XUÂN TOÀN.

SAO Y BẢN CHỈ VỤ B3 1327 P.12
TP. Hồ Chí Minh 12 tháng 12 năm 1982
TH. LƯU AN PHƯƠNG 13.0.3
CHỈ TỊCH



Nguyễn Thị Tuyết Lê Thị

The list of the political prisoners and US personnel in Vietnam, they have been LOI by ODP. But the Vietnamese authority delay. Would you please consider to intercede with the Vietnamese authority for them leave from Vietnam.

1. VU VAN ANH, IV697I8, 45/36 Nguyen van Dau, Quan Binh Thanh, Hochiminh City .
2. THAI VAN A, IV89582, 308/I9 Cach Mang 8, quan 3, Hochiminh City.
3. NGUYEN VAN BINH, IVI2722I, 98/3 Cach Mang 8, Quan Tan Binh, Hochiminh City.
4. HA TUONG CAT, IV.057490, 26/62 Nguyen binh Khiem, Quan I Hochiminh City.
5. PHAN VAN CU, IV47947, 20/E, 117 Duong 3/2, Quan 10, Hochiminh City.
6. DINH HOP, IV 50267, 355/11 Nguyen Minh Chieu, Phuong 11, Tân Bình, Hochiminh City.
7. VU MANH HUNG, IV036575, 650/2I, Dien Bien Phu, Quan 10, Hochiminh city.
8. LUONG THI HANG, IV5359I7, 8 Thai Van Lang, Quan 1, Hochiminh City.
9. TRAN CONG HIEN, IV68843, 220/IOA Hoang Dao, Quan 3, Hochiminh City.
10. LAM VAN HAO, IV7538I, 64 Cao Thang, Quan 3, Hochiminh City.
11. LAM DUC HIET, IV45I46, 77 Le Van Si, fuong 13, Phu Nhuan, Hochiminh City.
12. NGUYEN PHUC HUNG, IV66980, 13I/4, Thich quang Duc, Phu Nhuan, Hochiminh City.
13. PHAM VAN KHUE, IV083604, 233/29A Nguyen Trai, P.15, Q.I, TP Hochiminh.
14. VU VAN MINH, IV50735, 45/36, Nguyen van Dau, Quan Binh Thanh, Hochiminh City.
15. HUYNH BA PHUOC, IV86358, 99/2 Nguyen Dinh Chieu, Q. Phu Nhuan, Hochiminh City.
16. NGUYEN QUANG PHUNG, IV2I7I79, 4I/8, To 9, fuong 12, Go Vap Hochiminh City.
17. NONG AN PANG, IV78298, J3, Cu xa to Hien Thanh, Quan 10, Hochiminh City.
18. VU VAN QUANG, IV37432, 179/33 Mai Van Ngoc, Quan Phu Nhuan, Hochiminh City.
19. HA NGOC PHU, IV94I69, 48/3, Khom 3, Fuong 2, Sadec, Tinh Donh Thap, Vietnam.
20. NGUYEN TRONG PHUOC, IV53609, 83 Ky Con, Quan 1, Hochiminh City.
21. NGUYEN QUANG THIEU, IV 549I8, 13I/11 Tô Hien Thanh, F.13, Q.10, Hochiminh City
22. PHAN VAN TRICH, IV70922, 483/7 Le Van Si, Quan 3, Hochiminh City.
23. NGUYEN MANH TONG, IV84I32, 22/I3, Fuong 3, Quan Tan Binh, Hochiminh City.
24. LE VAN TAN, IV115732, 102/26A, Ho Bieu Chanh, Phu Nhuan, Hochiminh City.
25. TRAN NGOC UYEN, IV2I0095, 278 Hoa Hung, Quan 10, Hochiminh City.
26. NGUYEN HUY HOANG, IV228698, 59/9 Nguyen Binh Khiem, Quan 1, Hochiminh City.
27. NGUYEN THI THOA, IV204254, 232 Cach Mang 8, Fuong 5, Tan Binh, Hochiminh City.
28. LE VAN THANH, IV2I5932, 60/I47G Tue Tinh, fuong 13, Quan 11, Hochiminh City.
29. PHAM KIAC HIEN, IV2028I4, 107/1 Ap Bau Nai, Dong Hung thuan, Hocmon, Hochiminh City.
30. PHAM HUU QUYNH, IV3728I, 183C/10E, Ton That Thuyet, Fuong 4, Quan 4, Hochiminh City.
31. VU KIM TOAN, IVI2237I, 52 Duy Tan, Quan 3, Hochiminh City.
32. NGUYEN BANG DUC, IV046945, 18/I2B, Thich Quang Duc, Phu Nhuan, Hochiminh City.
33. VU KHAC NHUONG, IV72675, 33I/4.C Le Van Si, Quan 3, Hochiminh City.
34. DAO NHUONG, IV53897, 148 Ba Hat, Fuong 9, Quan 10, Hochiminh City.
35. NGUYEN BA VAN, IV5I4349, 22/20 Cu Xa Lu Gia, P.15, Quan 11, Hochiminh City.

The second list of the political prisoner in Vietnam. They have the letter of introduction of ODP. Would you please consider to intercede with the Vietnamese authority for them leave from Vietnam as soon as possible.

36. VO HONG DIEP, IV235706, 65 Tran quan Dieu, Quan 3, Hochiminh City.
37. VU DANG THANG, IV515082, 650/21 Dien Bien Phu, P.I4. Quan 10, Hochiminh City.
38. VU THE CAN, IV5144616, 650/21, Dien Bien Phu, P.I4. Quan 10, Hochiminh City.
39. NGUYEN THI LE, IV56102, 85/17, Ap 1, Xa Long Thanh My, Thu Duc, Hochiminh City.
40. TRAN VAN THUA, IV113283, 16/3B, To 4, Ap Dinh, Xa An Khanh, thu Duc, Hochiminh City.
41. HOANG NGOC LIEN, IV211925, 166 Cach mang thang 8, P.12, Tan Binh, Hochiminh City.
42. NGUYEN THI LY, IV59490, 489-A/23/129, Nguyen Huynh Duc, P.13, Phu Nhuan Hochiminh City.
43. NGUYEN CAO DINH, IV-128428, 611/1E Dien Bien Phu, P.OI, Quan 3, Hochiminh City.
44. NGUYEN KHAC TU, IV-64199, 4/47/70, F.7, Quan Tan Binh, TP. Hochiminh City.
45. PHAN VAN CU, IV-219107, 29C Thu Khoa Huan, Phan thiet, Thuan Hai, Vietnam.
46. LE NGOC DAM, IV-38723, 8I Tran Quoc Tuan, Quan Govap, Hochiminh City.
47. NGUYEN DINH LANG, IV-45785, 219 Le quang Dinh, Q.Binh Thanh, Hochiminh City.
48. NGUYEN VAN HUAN, IV-54126, 105 10 U, Chung cu Ngo Gia Tu, P.I2, Q.IO "
49. LE NGOC THANH, IV-127640, BB-6 cu xa Bac Hai, P.15, Q.10, Hochiminh City.
50. NGUYEN VAN KHOI, IV-44826, 40I, Tran quang Vinh, Binh Thanh, Hochiminh City.
51. TA HOAN HY, IV-117054, 1120 Ap Tam Ha, Xa Tam Binh, Q.Thu-Duc, Hochiminh City.
52. DOAN QUANG THANG, IV-116244, 8I Nguyen Chi Thanh, fuong 5, Vinh Long, Cuu long.
53. NGUYEN VAN DE, IV-248686, 654/17, Nguyen Kiem, Q.Phu Nhuan, TP. Hochiminh City.
54. HUYNH NGOC DIEP, IV-536402, 112/A Dinh Tien Hoang, Binh Thanh, TP. Hochiminh City.
55. TRAN VAN GIAO, IV-217181, 98 Thanh Hai, Da-Nang, Vietnam.
56. VO DINH BANG, IV-238909, 26/1 A, Ap Dong, Xa Trung My Tay, Hoc mon, Hochiminh City.
57. PHAN VAN NGOT, IV-222382, 734 Ap Tan Thuan, Xa Tan Phu, Thanh Binh, Dong Thap.
58. HUYNH TU MAU, IV-45214, 96 Ly Tu Trong, Can Tho, Hau Giang.
59. TO THUY TIEN, IV-516326, 153/9 Xo Viet Nghe Tinh, P.13, Q.O1, TP. Hochiminh City.
60. HO DAC LIEU, IV-248946, 429/34 Le Van Sy, Q.03, TP. Hochiminh City.
61. NGUYEN ANH TUAN, IV-116960, 59/9 Nguyen Binh Khiem, Q.1, TP. Hochiminh City.
62. TANG VAN DAC, IV-70747, 40/17 Chien Thang, P.o9, Phu Nhuan, TP. Hochiminh City.
63. TRAN VAN DAN, IV-217182, 98 Thanh Hai, Da Nang, Vietnam.
64. TRAN DUC THONG, IV-110023, 107 lo A, c/c Nguyen thien Thuat, P.L, Q.3, Hochiminh City.
65. NGUYEN QUANG ANH, IV-60165, 482/17 Dien Bien Phu, P.14, Q.10. Hochiminh City.

See next page please.....

The third list of the political prisoner in Vietnam. They have the letter of introduction ODP. Would you please consider to intercede with the Vietnamese authority for them leave from Vietnam as soon as possible.

66. TRUONG VINH PHUONG, IV-17642, 128Bis Cao Thang, F.5, Q.3, Hochiminh City.
67. BUI VAN BAC, IV-117216, 21/17 Nguyen thien Thuat, Q.3, Hochiminh City.
68. DANG VAN HOA, IV-44821, 215 Lô Chung cu Ngo Gia Tu, F.2, Q.10, Hochiminh city.
69. NGUYEN BA CUONG, IV-46946, 376/8 Nguyen dinh Chieu, Q.3, Hochiminh City.
70. LE VAN THANG, IV-207961, 129/2 Thanh Cong, F.17 Tan Binh, Hochiminh City.
71. NGUYEN VAN THIEN, IV-52003, 71/4 Le quang Dinh, F.8, Q.Binh Thanh, Hochiminh city.
72. DO DINH VUONG, IV-87082, 233/21, Ben Chuong Duong, P.21, Q.1. Hochiminh City.
73. NGUYEN QUOC HUNG, IV-247265, 102/ 1089, Duong 26/3, F.13, Go Vap, Hochiminh City.
74. NGUYEN ANH TUNG, IV-73743, 167/1, Tran Ke Xuong, F.7, Q.Phu Nhuan, Hochiminh City.
75. Tương Phi Ty, IV-047373, 42/70 Hoang Hoa Tham, F.7, Q.Binh Thanh, HCM City.
76. Vu Ngu Chieu, IV-49368, 67/3I Dinh Tien Hoang, F3, Q.Binh Thanh, HCM City.
77. Bui Thi Hang, IV-233964, 27I/3 Nơ Trang Long, Q.Binh Thanh, HCM City.
78. Pham Khắc Ruyệt, IV-59012, 52 Nguyen Tat Thanh, Q.4, Hochiminh City.
79. Tô Văn Nghiê, IV-514123, 18-B, cư xá Lý Thương Kiệt, Q.10. HCM City.
80. Doan van Tung, IV-252598, Tổ 10, khu vực 7, phường Phước Vinh, Thuy Phuoc, Huế, Binh Tri Thien.
81. Nguyen Dinh, IV-45712, 344/366 Cach mang 8, Phường 5, Tân Binh, HCM City.
82. Hoang Quang Nghia, IV-228700, 411/17, Nguyen Dinh Chieu, quan 3, HCM City.
83. Vu Ngoc Hoan, IV-47673, 93/8I/44, KP.10, Phường Tien, Bien Hoa, Dong Nai.
84. Le Van Tri, IV-48525, 20, lô 6I, Vườn chuối, P7. Q.3, Ho chi Minh City.
85. Nguyen Tuong Thuoc, IV-209446, 175 Ngo Tung Chau, P.5. Binh Thanh, id-
86. Bui Cong Chinh, IV-12848I, 2IC/26, Cach mang thang 8, P.6. Tan Binh id-
87. Luu Văn Be, IV-12I395, 585/9I Nguyen Dinh Chieu, quan 3, Hochiminh City
88. Lo Van Bao, IV-68907, 70 Hoàng Diệu, Dalat, Lâm Đồng.
89. Phan Ky Nhơn, IV-48285, 49I/1B, Nguyen Dinh Chieu, F2, Q3, Hochiminh City.
90. Le Phuoc Ninh, IV-39686, 3I9 Nguyen Dinh Chieu, Quan 3, Hochiminh city.
91. Ha Vinh Cuong, IV-462956, 652, Thoai Ngoc Hau, P.9. Tan Binh, Hochiminh City.
92. Nguyen Van Do, IV-46405, 87 Tam Ha 1, Linh Dong, Thu Đức, Hochiminh City.
93. Dang Le Thuan, IV-235734, 152/5A Dien Bien Phu, P.25, Binh Thanh, HCM City.
94. Pham Quoc Trung, IV-258204, 136/11B2 Tran Quang Dieu, Quan 3, HCM City.
95. Nguyen Khac Thieu, IV-054079, cư xá Bắc Hải, Quan 10, Hochiminh City.

Mr. Nguyen Kha
17614 NE 29th St.
Redmond WA 98052-5842

Khanguyen

6 Nov. 1989

Ngày 6 tháng 11 năm 1989

Kính gửi Bà Chủ Tịch Hội Gia Đình Tù Nhân CTVN

Thưa Bà,

Xin cảm ơn Bà đã cho chúng tôi biết được danh sách anh chị em tù nhân và gia đình đã được ^{chuyển} sang Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ.

Sau đây xin chuyển đạt danh sách 95 anh em tù nhân và nhân viên làm việc chính phủ Mỹ trước 1975. Họ đã được ODP cấp LOI. Vậy xin quý Hội can thiệp với Cơ quan thẩm quyền liên hệ cho họ được rời khỏi Việt-Nam càng sớm càng hay.

Ngoài ra, có chiến hữu Nguyễn Tâm Thăng, sĩ quan biệt phái Đài Phát Thanh Quốc Gia, bị tù hơn 8 năm, đã gửi copy giấy tờ đến Hội vào ngày 6.2.85, nay anh Thăng chưa được ODP cấp LOI. Vậy xin quý Hội nhắc ODP cho anh sớm được cấp LOI để' bổ túc hồ sơ xuất cảnh tại Việt-nam.

Trân trọng cảm tạ Bà Chủ Tịch và quý Hội.

Kính thư

Kèm: copy thư của Hội
và giấy ra trại.
và bao thư có dán tem
xin Hội hồi đáp.



Nguyen Trong Kha
Cựu tù nhân CTVN



Mr. Nguyen

BỘ TƯ CẢNH SỞ



Mme Khuc Minh Tho
President
Families of VN. P.P.A.
Po. Box 5435-0635
Arlington, VA. 22205 USA.

NOV 10 1989



Mr. Kha Nguyen T.